

## ***LỜI GIỚI THIỆU***

Bản tin pháp luật tháng 11/2025 gồm 3 phần chính:

- **Phần 1:** Các quy định của Tập đoàn đã ban hành.

- **Phần 2:** Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ đang lấy ý kiến; Trách nhiệm đơn vị nghiên cứu, xem xét có ý kiến khi nhận được yêu cầu góp ý của Bộ.

- **Phần 3:** Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn:

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý.*

*b. Trách nhiệm các đơn vị tổ chức triển khai văn bản quy phạm pháp luật.*

Ban Pháp chế - Thanh tra trân trọng giới thiệu tới các đơn vị, cá nhân của Tập đoàn.

*Lưu ý: Bản tin chỉ trích dẫn một số nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, để hiểu đầy đủ và chính xác quy định pháp luật, đề nghị các đơn vị, cá nhân tìm đọc chi tiết toàn văn văn bản.*

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

## **Phần 1: Các quy chế, quy định, quy trình của Tập đoàn đã ban hành**

1. Quyết định số 2822/QĐ-VNPT-CLG ngày 01/11/2025 Quy định quản lý hoạt động sáng kiến và đổi mới sáng tạo của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (số eOffice: 970413).
2. Quyết định số 240/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 31/10/2025 Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thẩm quyền quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản ban hành kèm theo Quyết định số 153/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 20/11/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn (số eOffice: 797429).
3. Quyết định số 239/QĐ-VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 29/10/2025 Quy chế phân cấp và ủy quyền quyết định dự án đầu tư của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (số eOffice: 912734).
4. Quyết định số 2805/QĐ-VNPT-CN ngày 28/10/2025 Quy chế điều hành viễn thông (số eOffice: 935091).
5. Quyết định số 237/QĐ-VNPT-HĐTV-NCPT ngày 28/10/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ và Quy chế quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (số eOffice: 534281).
6. Quyết định số 2489/QĐ-VNPT-KTTC ngày 20/10/2025 Quy định quản lý hoạt động vay theo hình thức thầu chi của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (số eOffice: 783125).
7. Quyết định số 2483/QĐ-VNPT-KHĐT ngày 16/10/2025 ban hành cơ chế kinh tế nội bộ giữa các đơn vị thành viên khối hạch toán phụ thuộc trong chuỗi giá trị sản xuất kinh doanh dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin của VNPT (số eOffice: 897076).
8. Quyết định số 226/QĐ-VNPT-HTĐV-KTTC ngày 15/10/2025 Quy chế bảo lãnh của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (số eOffice: 753812).
9. Quyết định số 227/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 15/10/2025 phân cấp thẩm quyền sử dụng hạn mức tín dụng của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (số eOffice: 783125).
10. Quyết định số 225/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 14/10/2025 Quy chế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 142/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 06/8/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số

251/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 20/9/2016 của Hội đồng thành viên (số eOffice: 741580).

11. Quyết định số 221/QĐ-VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 07/10/2025 Quy chế lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư; Quy chế mua sắm phục vụ sản xuất kinh doanh, duy trì hoạt động thường xuyên và mua sắm tập trung của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (số eOffice: 743604)

**Phần 2: Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của các Bộ đang lấy ý kiến**

STT	Tên Dự thảo	Ngày lấy ý kiến	Trách nhiệm nghiên cứu
<b>BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>			
1	Dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 6 GHz	Ngày bắt đầu 30/10/2025  Ngày hết hạn 30/12/2025	Ban Công nghệ (Tập đoàn)
2	Dự thảo Thông tư Thống kê ngành khoa học và công nghệ	Ngày bắt đầu 24/10/2025  Ngày hết hạn 05/11/2025	Ban Pháp chế - Thanh tra (Tập đoàn)
3	Dự thảo Thông tư quy định về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số được hưởng ưu đãi về lựa chọn nhà thầu trong thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số sử dụng vốn ngân sách nhà nước (đã chỉnh lý)	Ngày bắt đầu 28/10/2025  Ngày hết hạn 08/11/2025	VNPT-IT
4	Dự thảo Thông tư Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Ngày bắt đầu 26/10/2025  Ngày hết hạn 05/11/2025	VNPT-IT

5	Dự thảo Thông tư đã chỉnh lý và bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Thông tư ban hành sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm	Ngày bắt đầu 28/10/2025  Ngày hết hạn 08/11/2025	Ban Chiến lược sản phẩm (Tập đoàn)
6	Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu đối với dịch vụ cấp dấu thời gian	Ngày bắt đầu 25/09/2025  Ngày hết hạn 25/11/2025	VNPT-IT
7	Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu đối với dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu	Ngày bắt đầu 25/09/2025  Ngày hết hạn 25/11/2025	VNPT-IT

*Đơn vị/cá nhân có góp ý đối với các Dự thảo đang được lấy ý kiến, xin gửi về Ban Pháp chế - Thanh tra (hoabq@vnpt.vn) để tổng hợp.*

### **Phần 3: Các VBQPPL liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn**

#### **1. Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15**

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

Hoạt động "đổi mới sáng tạo" được quy định tại văn bản Luật

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (“Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025”) đã lần đầu tiên đưa “*đổi mới sáng tạo*” vào tên gọi, đặt ngang hàng với khoa học và công nghệ. Đây là bước chuyển quan trọng trong tư duy phát triển, khẳng định vai trò của đổi mới sáng tạo trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Luật cũng lần đầu định nghĩa rõ “*đổi mới sáng tạo*” là việc tạo ra hoặc cải tiến đáng kể sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh.

### Trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới phải đặt dưới sự kiểm soát của con người

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025 bổ sung nguyên tắc mới: Việc phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ sinh học, y tế và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến con người phải tuân thủ pháp luật và đặt dưới sự giám sát của con người, nhằm bảo đảm an toàn, đạo đức và nhân quyền.

### Rủi ro trong nghiên cứu khoa học có thể được miễn trách nhiệm hình sự

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025 mở rộng phạm vi miễn trách nhiệm đối với các rủi ro phát sinh trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Không chỉ miễn trách nhiệm dân sự và hành chính như Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025 cho phép miễn trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp cụ thể theo Điều 9 của luật.

### Bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025 bổ sung các hành vi nghiêm cấm như: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào việc đặt hàng, tài trợ, hỗ trợ, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc hành vi khác can thiệp trái pháp luật vào hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân; Cố ý không tuân thủ quy định trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc cố ý che giấu rủi ro khi thực hiện nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng công nghệ gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên, môi trường, đa dạng sinh học, sức khỏe cộng đồng; Tiết lộ hoặc sử dụng trái phép dữ liệu nhạy cảm thu thập trong quá trình nghiên cứu và phát triển, gây ảnh hưởng đến quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình hoặc an ninh quốc gia.

### Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong khoa học, công nghệ

Theo Điều 20 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025, Nhà nước thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong toàn bộ lĩnh vực khoa học, công nghệ. Đặc biệt, Luật nhấn mạnh Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để nâng cao hiệu quả nghiên cứu, quản lý, và phát triển lực lượng khoa học, công nghệ.

Chi phí tài trợ, chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Theo Điều 35 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025:

- Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Chi phí tài trợ, chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Mức trừ theo tỷ lệ phần trăm trên chi phí thực tế, áp dụng theo quy định cụ thể của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bổ sung 3 khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân

Theo Khoản 3 Điều 71 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 2025, ba khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân gồm:

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công khi tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Thu nhập từ quyền tác giả của kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ khi được thương mại hóa theo pháp luật về sở hữu trí tuệ và khoa học công nghệ.

- Thu nhập của các cá nhân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm.

*b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Ban Công nghệ, Chiến lược sản phẩm, Phát triển thị trường (Tập đoàn), Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT-Media, VNPT-VinaPhone, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-I nghiên cứu thực hiện.

***2. Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung***

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/10/2025

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, bao gồm cả các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp

Nghị định quy định rõ các nguyên tắc liên chính khoa học mà các cá nhân hoạt động nghiên cứu phải tuân thủ, bao gồm trung thực, khách quan, minh bạch và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ. Các hành vi vi phạm như ngụy tạo dữ liệu, đạo văn, và cản trở quá trình đánh giá đều bị nghiêm cấm. Đạo đức nghề nghiệp cũng được nhấn mạnh với các yêu cầu về bảo mật thông tin, tôn trọng đối tượng nghiên cứu và công khai xung đột lợi ích.

### Quản lý thông tin khoa học và công nghệ

Nghị định quy định việc thu thập, xử lý và quản lý thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải chính xác, khách quan và tuân thủ các quy định bảo mật. Các tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước phải đăng ký và cập nhật thông tin lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### Chuyển đổi số trong khoa học và công nghệ

Chính phủ khuyến khích ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghị định yêu cầu xây dựng các nền tảng số để quản lý toàn diện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời phát triển dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực này.

### Loại hình tổ chức khoa học công nghệ, đánh giá và xếp loại tổ chức khoa học công nghệ

Tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm:

+ Tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm viện hàn lâm, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức ươm tạo công nghệ, sàn giao dịch khoa học và công nghệ, trung tâm chuyển giao công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức đánh giá, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định công nghệ và các hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định;

+ Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ số và các loại hình doanh nghiệp khác có hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác có chức năng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### *b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Ban Công nghệ, Chiến lược sản phẩm, Phát triển thị trường (Tập đoàn), Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT-Media, VNPT-VinaPhone, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-I nghiên cứu thực hiện.

**3. Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/10/2025

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

Doanh nghiệp nhà nước được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện các dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược

- Doanh nghiệp nhà nước được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện các dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, cụ thể:

Thuê hoặc trả lương chuyên gia trong và ngoài nước theo hình thức toàn bộ thời gian, một phần thời gian, cố vấn hoặc chuyên gia thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, chuyên gia đào tạo, chuyên gia chuyển giao công nghệ; mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài để phục vụ phân tích, học hỏi, giải mã công nghệ, phát triển công nghệ chiến lược; Mua trực tiếp bí quyết công nghệ, triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài để tiếp cận, làm chủ công nghệ. Mua lại doanh nghiệp, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển; sáp nhập doanh nghiệp để sở hữu bí quyết công nghệ; Các chi phí cần thiết khác phục vụ nghiên cứu, tiếp cận, mua bí quyết công nghệ, giải mã công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

- Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để mua lại, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 66 của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

Cơ chế ưu đãi Thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động khoa học và công nghệ

Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với:

- Các khoản tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Các chi phí thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp bao gồm: tiền lương, tiền công, chi phí thuê máy móc, thiết bị, chi phí đăng ký sở hữu trí tuệ, chi phí sản xuất thử nghiệm và các chi phí khác liên quan.

- Chi giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ; chi thuê nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

#### *b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Ban Công nghệ, Chiến lược sản phẩm, Phát triển thị trường (Tập đoàn), Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT-Media, VNPT-VinaPhone, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-I nghiên cứu thực hiện.

***4. Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo***

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/10/2025

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

Rủi ro dẫn đến thiệt hại cho nhà nước được chấp nhận trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

Rủi ro dẫn đến thiệt hại cho nhà nước được chấp nhận trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo là loại rủi ro không lường trước được, phát sinh từ bản chất của vấn đề nghiên cứu, mặc dù tổ chức, cá nhân đã tuân thủ đầy đủ quy trình, quy định, chuẩn mực an toàn và không có hành vi gian lận, cố ý vi phạm pháp luật.

Các loại rủi ro được chấp nhận bao gồm:

- Rủi ro do tác động, tác dụng phụ, hệ quả gián tiếp xuất hiện ngoài dự đoán, phát sinh từ tính mới, phức tạp của vấn đề nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Rủi ro về an toàn, gây ra tai nạn, sự cố, phát tán các yếu tố nguy hiểm, chất độc hại, sinh vật biến đổi ngoài kiểm soát ra môi trường, mặc dù đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định về an toàn.

- Rủi ro về xung đột lợi ích, phát sinh do tác động không lường trước, dẫn đến mâu thuẫn hoặc tranh chấp pháp lý giữa các chủ thể tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và các chủ thể có liên quan.

- Rủi ro về ảnh hưởng tâm lý xã hội, gây lo ngại, tạo ra phản ứng ngoài dự đoán của xã hội đối với phát hiện mới, công nghệ mới, sản phẩm, dịch vụ mới là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

Rủi ro dẫn đến kết quả không đạt mục tiêu đề ra được chấp nhận trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước

Rủi ro dẫn đến kết quả không đạt mục tiêu đề ra được chấp nhận trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước là loại rủi ro không lường trước được, phát sinh từ bản chất của vấn đề nghiên cứu, phát sinh từ môi trường bên ngoài, phát sinh trong quá trình thực hiện mặc dù tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã tuân thủ đầy đủ quy định quản lý nhiệm vụ, quy trình thực hiện, nội dung nghiên cứu, biện pháp phòng ngừa rủi ro.

Các loại rủi ro được chấp nhận bao gồm:

- Rủi ro do bản chất của vấn đề nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo:

+ Rủi ro khoa học là việc giả thuyết không chứng minh được hoặc sai lệch so với dự kiến;

+ Rủi ro công nghệ là việc công nghệ dự kiến không đáp ứng yêu cầu về nguyên lý hoạt động, không ổn định hoặc không tạo ra hiệu quả như mong muốn;

+ Rủi ro đổi mới sáng tạo là việc ý tưởng mới chưa có tiền lệ, khó dự báo tính khả thi hoặc giá trị ứng dụng;

+ Rủi ro hiệu quả là việc đã thực hiện đúng quy trình nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo nhưng kết quả không tạo ra giá trị ứng dụng thực tiễn.

- Rủi ro từ môi trường bên ngoài do:

- + Thay đổi chính sách, pháp luật, cơ chế quản lý nhà nước;
- + Biến động kinh tế, thay đổi nhu cầu xã hội, thị trường;
- + Thiên tai, dịch bệnh, xung đột địa chính trị và các sự kiện bất khả kháng khác.

- Rủi ro trong quá trình thực hiện:

- + Rủi ro kỹ thuật do thiết bị, phương pháp, dữ liệu không đáp ứng yêu cầu;
- + Rủi ro nguồn lực do thiếu hụt, chậm trễ về tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất;
- + Rủi ro hợp tác do thiếu sự phối hợp, xung đột lợi ích, hạn chế chia sẻ dữ liệu, mất lòng tin giữa các bên;
- + Rủi ro thị trường, thương mại hóa do sản phẩm không được thị trường chấp nhận, khó bảo hộ sở hữu trí tuệ hoặc không thu hút được đầu tư tiếp theo.

Trách nhiệm quản trị rủi ro của tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Khi xây dựng nội dung nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức thực hiện có trách nhiệm:

+ Xác định, phân tích các loại rủi ro có thể phát sinh từ bản chất của vấn đề nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và trong quá trình triển khai;

+ Đánh giá mức độ tác động của rủi ro đến con người, tài sản, môi trường, xã hội và hoạt động của tổ chức;

+ Đề xuất biện pháp quản lý, kiểm soát, ứng phó và khắc phục hậu quả rủi ro;

+ Bố trí nguồn lực cần thiết cho công tác quản trị rủi ro trong kinh phí và kế hoạch thực hiện.

- Trong quá trình triển khai, tổ chức, cá nhân thực hiện có trách nhiệm:

+ Thực hiện đầy đủ biện pháp quản trị rủi ro đã đề xuất;

+ Thiết lập cơ chế giám sát, cảnh báo sớm và xử lý kịp thời khi có dấu hiệu rủi ro;

+ Bảo đảm an toàn cho con người, tài sản, môi trường và tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức nghiên cứu;

+ Khi phát sinh hoặc có dấu hiệu phát sinh rủi ro nghiêm trọng, phải kích hoạt ngay biện pháp ứng phó khẩn cấp, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và phối hợp trong công tác xử lý, khắc phục hậu quả, thực hiện biện pháp phòng ngừa nhằm hạn chế tái diễn.

#### Tiêu chí xét duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Nghị định quy định tiêu chí đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau.

- Có mục tiêu, tính khả thi về nội dung, phương pháp thực hiện, kế hoạch triển khai, kết quả dự kiến, kinh phí và thời gian thực hiện.

- Phù hợp với nội dung thông báo kế hoạch tài trợ hoặc đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cơ quan có thẩm quyền.

- Đáp ứng các điều kiện tương ứng với từng loại hình nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền quản lý loại hình nhiệm vụ đó quy định (nếu có).

#### *b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Ban Công nghệ, Chiến lược sản phẩm, Phát triển thị trường (Tập đoàn), Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT-Media, VNPT-VinaPhone, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-I nghiên cứu thực hiện.

***5. Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo***

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/10/2025

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

Điều kiện cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ khi đáp ứng đầy đủ điều kiện chung và điều kiện riêng theo quy mô doanh nghiệp. Quy mô doanh nghiệp được xác định theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Điều kiện chung:

+ Được thành lập và đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

+ Tạo ra sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ một trong các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp, bao gồm:

(i) Sáng chế; giải pháp hữu ích; kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn được bảo hộ tại Việt Nam;

(ii) Chương trình máy tính đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

(iii) Giống vật nuôi mới; giống cây trồng mới; giống thủy sản mới; giống cây lâm nghiệp mới; tiến bộ kỹ thuật đã được bảo hộ hoặc công nhận;

(iv) Kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được nghiệm thu hoặc xác nhận, công nhận theo quy định pháp luật;

(v) Công nghệ nhận chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký theo quy định pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Điều kiện đối với doanh nghiệp lớn:

+ Phải có tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 2% doanh thu thuần bình quân trong 03 năm tài chính liền kề hoặc từ 200 tỷ đồng Việt Nam /năm trở lên trong 03 năm tài chính liền kề; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;

+ Có bộ phận nghiên cứu và phát triển với tối thiểu 10 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 05 nhân lực là người Việt Nam;

+ Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chiếm tối thiểu 30% tổng doanh thu hoặc đạt từ 90 tỷ đồng Việt Nam/năm trở lên trong 03 năm tài chính liền kề; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ;

+ Sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mang lại một trong các hiệu quả:

Được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài; Được tạo ra từ công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định pháp luật; Đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế về chất lượng hoặc môi trường.

### Chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ

- Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng các chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại pháp luật về đầu tư, đấu thầu, thuế, tín dụng, đất đai, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật khác.

- Doanh nghiệp khoa học và công nghệ khi có sản phẩm mới được cấp bổ sung vào Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ như lần đầu cấp mới, tính từ ngày được bổ sung vào Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kịp thời xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho sản phẩm của doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình hoặc mức độ rủi ro cao theo đề xuất của doanh nghiệp khoa học và công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ đưa sản phẩm ra thị trường.

#### *b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Ban Công nghệ, Chiến lược sản phẩm, Phát triển thị trường (Tập đoàn), Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT-Media, VNPT-VinaPhone, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-I nghiên cứu thực hiện.

### ***6. Quyết định số 2216/QĐ-TTg ngày 07/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn Nhà nước giai đoạn 2021-2025 tiếp tục có hiệu lực***

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/10/2025

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

- Công bố Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 13/2025/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ) tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi có văn bản thay thế, bãi bỏ nhưng không quá ngày 31/12/2025.

- Việc áp dụng Luật số 68/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn).

*b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Các Ban (Tập đoàn) nghiên cứu thực hiện.

**7. Thông tư số 19/2025/TT-BKHCN ngày 06/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm toán kỹ thuật chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy**

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

Phạm vi điều chỉnh

Thông tư quy định chi tiết về hoạt động kiểm toán kỹ thuật được quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Đối tượng áp dụng

- Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động kiểm toán kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, quy trình cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử bảo đảm an toàn, chứng thư chữ ký điện tử bảo đảm an toàn, chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ tin cậy.

- Cơ quan, tổ chức tạo lập, sử dụng chữ ký điện tử bảo đảm an toàn và chứng thư chữ ký điện tử bảo đảm an toàn được chủ động thực hiện kiểm toán kỹ thuật quy định tại Thông tư này để đánh giá hệ thống thông tin và quy trình cung cấp dịch vụ.

Kiểm toán kỹ thuật và tổ chức kiểm toán

Kiểm toán kỹ thuật là hoạt động đánh giá độc lập, khách quan nhằm xác định việc đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy. Tổ chức kiểm toán kỹ thuật là các tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.

Chu kỳ và phương pháp kiểm toán

Kiểm toán kỹ thuật được thực hiện định kỳ 2 năm/lần. Trong vòng 1 năm kể từ khi được cấp chứng thư chữ ký số, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy phải hoàn thành kiểm toán kỹ thuật lần đầu ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư này. Đối với các tổ chức được kiểm toán kỹ thuật có nhiều địa điểm hoạt động, việc kiểm toán kỹ thuật phải được thực hiện đánh giá tại trụ sở chính của tổ chức được kiểm toán kỹ thuật và có thể áp dụng mẫu địa điểm đại diện để đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

### Quy trình kiểm toán kỹ thuật

Quy trình kiểm toán bao gồm các bước: lập báo cáo đánh giá sơ bộ, xây dựng kế hoạch khắc phục, gửi kết quả khắc phục và bằng chứng, đánh giá kết quả khắc phục, và cấp giấy chứng nhận. Báo cáo kiểm toán kỹ thuật phải bao gồm thông tin về tổ chức được kiểm toán, mục tiêu, phạm vi, địa điểm kiểm toán, và các phát hiện đánh giá.

### Chỉ định tổ chức kiểm toán kỹ thuật

Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định các tổ chức kiểm toán kỹ thuật và công khai danh sách trên cổng thông tin điện tử của Bộ. Các tổ chức này có trách nhiệm thực hiện kiểm toán kỹ thuật theo quy định pháp luật và đảm bảo tính khách quan, độc lập trong quá trình kiểm toán.

### Trách nhiệm của tổ chức được kiểm toán kỹ thuật

- Trong thời gian tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả kiểm toán kỹ thuật, gửi kết quả kiểm toán kỹ thuật đến Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia) để phục vụ công tác quản lý;
- Bảo đảm tính liên tục về hiệu lực của giấy chứng nhận trong quá trình cung cấp dịch vụ tin cậy.

#### *b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Ban Công nghệ (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-VinaPhone nghiên cứu thực hiện.

### **8. Thông tư số 24/2025/TT-BKHCN ngày 30/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ**

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2025

- a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

### Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ được xây dựng theo cấu trúc phân cấp gồm: lĩnh vực, ngành, chuyên ngành, phân ngành.

### Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

### Mục đích sử dụng bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ được sử dụng để phục vụ công tác thống kê khoa học và công nghệ.

- Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ được sử dụng kết hợp với các bảng phân loại khác để phục vụ cho công tác thống kê kinh tế - xã hội và các mục đích khác.

- Các cơ quan quản lý khoa học và công nghệ sử dụng để theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, phân bổ nguồn lực, hoạch định chiến lược, chính sách.

### Nội dung Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Mã cấp 1 gồm 6 lĩnh vực khoa học và công nghệ được đánh mã số từ 1 đến 6.

- Mã cấp 2 gồm 46 ngành khoa học và công nghệ, được hình thành theo từng mã cấp 1 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng ba chữ số từ 101 đến 699.

- Mã cấp 3 gồm 328 chuyên ngành nghiên cứu, được hình thành theo từng mã cấp 2 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng năm chữ số từ 10101 đến 60499.

- Mã cấp 4 gồm 1780 phân ngành nghiên cứu, được hình thành theo từng mã cấp 3 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bảy chữ số từ 1010101 đến 6040799.  
*(Chi tiết Thông tư được đăng tải đầy đủ tại website Thư viện quy định)*

#### *b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Ban Công nghệ, Chiến lược sản phẩm, Phát triển thị trường (Tập đoàn), Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT-Media, VNPT-VinaPhone, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-I nghiên cứu thực hiện.

**9. Thông tư số 41/2025/TT-NHNN ngày 05/11/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024 quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán**

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2025

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

Quy định về công khai thông tin dịch vụ

Các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải công khai thông tin về các dịch vụ đã được cấp phép, hình thức cung ứng và thương hiệu trên trang thông tin điện tử của mình. Nếu ngừng cung cấp dịch vụ, tổ chức phải thông báo công khai ít nhất 3 tháng trước khi ngừng.

Rà soát và đảm bảo nguồn tiền hợp pháp

Tổ chức cung ứng dịch vụ phải thường xuyên rà soát để đảm bảo khách hàng chỉ sử dụng nguồn tiền từ tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, ví điện tử cho các giao dịch thanh toán.

Quy định về ví điện tử

- Tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử phải kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của thông tin khách hàng và thực hiện xác minh thông tin theo quy định về phòng, chống rửa tiền. Tổng hạn mức giao dịch qua ví điện tử cá nhân tại một tổ chức không vượt quá 100 triệu đồng/tháng, trừ một số trường hợp đặc biệt (Quy định này không áp dụng đối với ví điện tử cá nhân của người có ký hợp đồng hoặc thỏa thuận làm đơn vị chấp nhận thanh toán với tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử).

- Tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử không được nhận tiền mặt từ khách hàng để nạp tiền vào ví điện tử; không cho phép khách hàng rút tiền mặt từ ví điện tử tại tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử; không được phép cấp tín dụng cho khách hàng sử dụng ví điện tử, trả lãi trên số dư ví điện tử.”

Trách nhiệm phối hợp và cung cấp thông tin

Các tổ chức phải cung cấp thông tin về ví điện tử nghi ngờ liên quan đến gian lận, lừa đảo cho Ngân hàng Nhà nước trước ngày 10 hàng tháng. Khi thực hiện giao dịch, tổ chức phải cung cấp thông tin tối thiểu về người khởi tạo giao dịch khi được yêu cầu.

Phu lục về danh sách khách hàng nghi ngờ

Thông tư kèm theo Phụ lục hướng dẫn lập danh sách khách hàng cá nhân và tổ chức mở và sử dụng ví điện tử có dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật. Các thông tin này phải được cung cấp định kỳ và khi có thay đổi.

*b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

VNPT-Media nghiên cứu thực hiện

**10. Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia**

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/10/2025

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

- Mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), dự án đầu tư kinh doanh.
- Cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Đối tượng áp dụng

Thông tư áp dụng cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Phạm vi điều chỉnh và cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động lựa chọn nhà đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu nhưng chọn áp dụng quy định của Thông tư này.

Mẫu hồ sơ đấu thầu

Thông tư quy định chi tiết các mẫu hồ sơ đấu thầu cho các dự án đầu tư theo phương thức PPP và dự án đầu tư kinh doanh. Các mẫu này bao gồm khảo sát quan tâm, hồ sơ mời thầu, và hồ sơ yêu cầu, được thiết kế để phù hợp với quy mô, tính chất và điều kiện riêng

của từng dự án. Các mẫu hồ sơ này được quy định cụ thể trong các phụ lục kèm theo Thông tư.

### Cung cấp và đăng tải thông tin trên Hệ thống

Thông tư hướng dẫn việc cung cấp và đăng tải thông tin về các dự án đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Các thông tin cần đăng tải bao gồm quyết định chủ trương đầu tư, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư, và các thông tin khác liên quan đến quá trình đấu thầu. Việc đăng tải thông tin phải tuân thủ các quy định về định dạng tệp tin, quản lý tài khoản và sử dụng chứng thư số.

### Trách nhiệm của các bên tham gia Hệ thống

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia Hệ thống có trách nhiệm đảm bảo tính chính xác và trung thực của thông tin đăng tải, quản lý và sử dụng chứng thư số, và theo dõi, cập nhật thông tin trên Hệ thống. Nhà đầu tư cũng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu đính kèm và theo dõi thông tin trên Hệ thống để tránh bất lợi trong quá trình tham gia đấu thầu.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT. Các bên liên quan cần tuân thủ các quy định mới để đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình đấu thầu.

#### *b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Ban Kế hoạch Đầu tư, Phát triển thị trường (Tập đoàn), VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT-Media, VNPT-VinaPhone, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-I nghiên cứu thực hiện.

### ***11. Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp***

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026

*a. Tóm tắt, nhấn mạnh một số nội dung VBQPPL tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cần lưu ý*

### Yêu cầu xây dựng quy chế quản trị nội bộ và tổ chức kiểm soát nội bộ

Doanh nghiệp có trách nhiệm tự xây dựng quy chế quản trị nội bộ (hoặc các tài liệu tương đương) và tổ chức kiểm soát nội bộ nhằm phân định rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân có liên quan đến việc tạo lập, thực hiện, quản lý và

kiểm soát các giao dịch kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

### Phương pháp chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam

Thông tư số 99/2025/TT-BTC đã bổ sung quy định mới về phương pháp chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam tại khoản 3 Điều 6.

Theo đó, khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam, doanh nghiệp phải quy đổi các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán;

- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn, vốn khác, quyền chọn chuyển đổi trái phiếu) được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn;

- Chênh lệch đánh giá lại tài sản được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá;

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh trong từng kỳ được quy đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ của khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;

- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ kế toán xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá biên độ tỷ giá giao ngay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) thì có thể áp dụng theo tỷ giá bình quân kỳ kế toán (nếu lựa chọn)

### Những trường hợp phải ban hành Quy chế hạch toán kế toán

Theo quy định Thông tư số 99/2025/TT-BTC, doanh nghiệp có trách nhiệm ban hành Quy chế hạch toán kế toán (hoặc các tài liệu tương đương) trong các trường hợp:

- Khi thiết kế thêm hoặc sửa đổi, bổ sung về biểu mẫu chứng từ kế toán theo khoản 2 Điều 9.

- Khi sửa đổi, bổ sung về tên, số hiệu, kết cấu và nội dung phản ánh của các tài khoản kế toán theo khoản 2 Điều 11.
- Khi thiết kế thêm hoặc sửa đổi, bổ sung về biểu mẫu sổ kế toán theo khoản 2 Điều 12.
- Khi bổ sung thêm các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính theo khoản 1 Điều 18.

Điều chỉnh một số nội dung của hệ thống tài khoản kế toán

Thay đổi về Báo cáo tình hình tài chính

So với quy định tại Điều 100 Thông tư số 200/2014/TT-BTC Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, hệ thống Báo cáo tài chính của doanh nghiệp tại Điều 17 Thông tư số 99/2025/TT-BTC đổi “Bảng cân đối kế toán” thành “Báo cáo tình hình tài chính”. Hướng dẫn báo cáo tài chính tại phụ lục 2 Phụ lục IV có một số thay đổi như sau: Bổ sung mã số 124, 125, 126; Sửa đổi quy định về chỉ tiêu 134 - Tài sản ngắn hạn phát sinh từ hợp đồng; Thay đổi mã số chỉ tiêu...

*b. Trách nhiệm tổ chức triển khai VBQPPL*

Ban Kế toán – Tài chính, Văn phòng Tập đoàn, VNPT-IT, VNPT-Net, VNPT tỉnh/thành phố, VNPT-VinaPhone, VNPT-Media, VNPT-I, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển, Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu thực hiện.